

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 10/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Soa, bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2026/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 298/TB-TA ngày 04 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Danh B; Sinh ngày: 20/9/1986, tại xã X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Y, xã X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty K; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hải L, sinh năm 1943 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1949; Có vợ: Lê Thị Thủy T, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2022; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025, đến ngày 03/11/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại xã X, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Trần Xuân H; Sinh ngày: 09/01/1985, tại xã N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty K; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964; Có vợ: Lê Thị Kim T1, sinh năm 1985 và 01 con, sinh năm 2021; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025, đến ngày

03/11/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại xã T, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Hoàng Lan P1; Sinh ngày: 08/3/1972, tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty K; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: H, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); Có vợ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1977 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/9/2017 bị Công an huyện H (cũ), tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Ngày 12/9/2017 đã chấp hành xong quyết định xử phạt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025, đến ngày 03/11/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Nguyễn Văn T3; Sinh ngày: 03/10/1989, tại xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối M, phường V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty K; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N2, sinh năm 1970 và bà Lê Thị P, sinh năm 1968; Có vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025, đến ngày 03/11/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường V, tỉnh Nghệ An. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị H1, sinh ngày: 10/11/1984. Địa chỉ: Thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 28/10/2025, Nguyễn Danh B đi bộ từ Công ty TNHH K ra quán nước của chị Hoàng Thị H1 (sinh năm 1984, trú tại thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh) ở trước cổng Công ty thuộc thôn M, xã N, tỉnh Hà Tĩnh để uống nước. Vài phút sau, Hoàng Lan P, Trần Xuân H đi bộ ra quán rồi cùng ngồi uống nước với B. Lúc này, Nguyễn Danh B thấy bộ bài tú lơ khơ cũ ở trên bàn uống nước nên nảy sinh ý định đánh bạc và cầm lên đếm thấy đủ 52 quân nên xóc bài rồi chia thành bốn phần ở giữa bàn. Thấy B chia bài thì H và P1 cũng hiểu ý là đánh bạc nên cả ba thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức “T4 lên miền nam” được thắng thua bằng tiền, mức sát phạt mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó B, H và

P1 mỗi người cầm một phần bài, còn một phần bài để trống rồi bắt đầu đánh. Ba người đánh được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn T3 đến quán, thấy B, H và P1 đang ngồi đánh bạc được thua bằng tiền thì T3 tự ngồi vào cùng bàn và tham gia đánh bạc. Cả bốn người cùng nhau đánh đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an xã N, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng); số tiền 17.770.000 đồng; 01 ví da màu nâu; 02 ví da màu đen; 01 cái bàn và 04 chiếc ghế.

Hình thức đánh bạc “T4 lên miền nam” như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia mỗi người 13 quân bài; thứ tự các quân bài từ thấp đến cao là quân 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2; thứ tự trong chất từ thấp đến cao là bích, chuồn, rô, cơ. Sau khi chia bài, người nào có quân 3 chuồn được đánh đầu tiên, rồi lần lượt những người ngồi bên phải đánh, mỗi ván người đánh có thể đánh bộ các quân bài liền nhau, tối thiểu là bộ C2 quân bài (ví dụ 3, 4, 5 hoặc 4, 5, 6, 7 hoặc Q, K, A...), người chơi tiếp theo phải đánh bộ các quân bài có cùng số quân và phải lớn hơn quân bài trong bộ của người đánh trước; nếu người chơi đánh bộ hai lá bài cùng đơn vị (Ví dụ 3, 3 hoặc 4, 4....) thì người tiếp theo phải đánh bộ hai quân bài lớn hơn mới được đánh tiếp; trường hợp không đánh được quân bài hoặc bộ quân bài lớn hơn thì bỏ lượt. Sau khi chia bài, người nào có toàn bộ các quân bài chất màu đen hoặc chất màu đỏ thì thắng, kết thúc ván bài, gọi là thắng “trắng”, mỗi người còn lại phải trả cho người thắng số tiền 30.000 đồng. Trong mỗi ván bài, người nào đánh hết số quân bài có trên tay trước thì thắng, kết thúc ván bài, mỗi người còn lại trả cho người thắng số tiền là 20.000 đồng, người nào không đánh được quân bài nào khi có người thắng gọi là “lùng” thì trả cho người thắng số tiền là 40.000 đồng. Nếu người thắng đánh quân bài “3 bích” cuối cùng thì mỗi người còn lại phải trả số tiền 50.000 đồng. Người nào đánh quân “2 cơ” hoặc “2 rô” mà bị bắt chặn bởi tứ quý (04 quân bài cùng loại) hoặc 03 đôi quân bài kề nhau, hoặc 04 đôi quân bài kề nhau thì người bị chặn phải trả cho người đánh số tiền 20.000 đồng, tương tự đối với “2 chuồn” hoặc “2 bích” thì phải trả số tiền 10.000 đồng; Nếu những người chơi lượt tiếp theo có tứ quý hoặc 03 đôi quân bài kề nhau hoặc 04 đôi quân bài kề nhau lớn hơn tiếp tục bắt chặn người đã bắt chặn trước đó thì người bắt chặn cuối cùng sẽ thắng được số tiền gấp đôi số tiền của người đã bắt chặn trước đó, còn người bị bắt chặn đầu tiên không phải trả tiền nữa. Ngoài ra các bị cáo còn thống nhất, nếu mỗi ván bạc người nào thắng “trắng” hoặc thắng “phạt ba bích” thì trích ra số tiền 20.000 đồng để góp trả tiền nước.

Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 17.770.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Danh B sử dụng số tiền 760.000 đồng; Trần Xuân H sử dụng số tiền đồng; Hoàng Lan P sử dụng số tiền 6.300.000 đồng và Nguyễn Văn T3 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang Nguyễn Danh

B đang thua bạc (số tiền 80.000 đồng), Trần Xuân H đang thắng bạc (số tiền 180.000 đồng), Nguyễn Văn T3 đang thắng bạc (số tiền 220.000 đồng) và Hoàng Lan P1 đang thua bạc (số tiền 440.000 đồng).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-KV3 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Danh B, Trần Xuân H, Hoàng Lan P1 và Nguyễn Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh B, Trần Xuân H, Hoàng Lan P1, Nguyễn Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Hoàng Lan P mức án tù 12-15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24-30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Xuân H mức án tù 12-15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24-30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T3 mức án tù 09-12 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Hoàng Lan P1, Trần Xuân H và Nguyễn Văn T3 cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền Nguyễn Danh B từ 30 - 35 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.770.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng.

+ Trả lại các ví da thuộc sở hữu của các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[02] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 25 phút ngày 28/10/2025, tại quán nước của chị Hoàng Thị H1, Nguyễn Danh B, Trần Xuân H, Hoàng Lan P1 và Nguyễn Văn T3 đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “T4 lên miền N” được thua bằng tiền, với mức độ sát phạt mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.770.000 đồng (trong đó Nguyễn Danh B sử dụng 760.000 đồng, Trần Xuân H sử dụng 8.910.000 đồng, Hoàng Lan P1 sử dụng 6.300.000 đồng và Nguyễn Văn T3 sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc).

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Danh B, Trần Xuân H, Hoàng Lan P1 và Nguyễn Văn T3 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận khi bị cáo B chia bộ bài thành nhiều phần khác nhau thì bị cáo H và bị cáo P1 hiểu ý để đánh bạc; việc tham gia đánh bạc là sự thống nhất chung mà không do ai khởi xướng, rủ rê, lôi kéo nên giữ vai trò ngang bằng nhau. Các bị cáo Trần Xuân H, Hoàng Lan P1, Nguyễn Danh B và Nguyễn Văn T3 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hôm nay cần đưa các bị cáo ra xét xử nhằm lên một mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[03] *Về vai trò tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Đối với Trần Xuân H, Hoàng Lan P: Các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, số tiền bị cáo H đưa đánh bạc lớn nhất

là 8.910.000đ còn bị cáo P1 sử dụng số tiền nhiều thứ 2 với số tiền là 6.300.000đ nhưng bên cạnh đó bị cáo P1 đã bị xử lý hành chính với số tiền là 2.000.000đ về hành vi đánh bạc vào năm 2017. Do đó HĐXX cần xét xử bị cáo H và P1 một mức hình phạt bằng nhau và cao hơn các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo H, P1 đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*; *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Xuân H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *bị cáo có đóng góp cho thành tích phòng chống tội phạm vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương* (theo văn bản xác nhận của Công an xã N, tỉnh Hà Tĩnh), quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo H có nhân thân tốt còn bị cáo P1 đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc đến ngày 12/9/2017 đã chấp hành xong quyết định xử phạt nên đã quá thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và xét thấy tính chất, mức độ của hành vi phạm tội lần này được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó HĐXX xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3: Bị cáo T3 tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nhưng thời gian không đáng kể và bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo H và P1 nên HĐXX cần xét xử bị cáo T3 một mức hình phạt thấp hơn bị cáo H và bị cáo P1 là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Bên cạnh đó bị cáo T3 đang bị ung thư tuyến giáp nên cũng cần tạo điều kiện để bị cáo chữa bệnh và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng không cần thiết phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Danh B: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền tham gia đánh bạc ít nhất. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Danh B được áp dụng thêm tình tiết *Gia đình có công với Cách mạng* (bố đẻ bị cáo Nguyễn Danh B là ông Nguyễn Hải L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì), ngoài ra bị cáo còn thường xuyên, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện (phản ánh tại các tài liệu có tại hồ sơ vụ án) nên HĐXX cần áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

[04] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[05] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo Trần Xuân H, Hoàng Lan P1 và Nguyễn Văn T3 có việc làm, thu nhập thấp chỉ đủ chi tiêu cho gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[06] Trong vụ án này còn có chị Hoàng Thị H1 là chủ quán, nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc nhưng chị H1 không tham gia đánh bạc, không biết sự việc các bị cáo dùng địa điểm do mình quản lý, tài sản thuộc sở hữu của mình để tham gia đánh bạc, không biết rõ về nguồn gốc bộ bài các bị cáo sử dụng đánh bạc, đồng thời không thu lợi gì nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[07] *Về xử lý vật chứng*:

- Số tiền 17.770.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 ví da màu nâu có dòng chữ “DOLCE&GABBANA” thu giữ của bị cáo Nguyễn Danh B, 01 ví da màu đen thu giữ của bị cáo Trần Xuân H, 01 ví da màu đen có dòng chữ “LEVIS” thu giữ của bị cáo Hoàng Lan P1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo.

- Còn 01 chiếc bàn có khung làm bằng kim loại, mặt bàn làm bằng đá kích thước 56cm x 123cm x 67cm và 04 chiếc ghế có kích thước, đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc đều có khung làm bằng kim loại mặt ghế làm bằng gỗ kích thước 65cm x 39cm x 37cm, đều là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị H1. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét.

Các vật chứng nêu trên được xử lý theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[08] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh B, Trần Xuân H, Hoàng Lan P1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân H 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Lan P1 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/10/2025 đến ngày 03/11/2025 tương đương 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (*Tám*) tháng 09 (*Chín*) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh B 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Giao bị cáo Trần Xuân H cho Công an xã T, tỉnh Hà Tĩnh và Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Lan P1 cho Công an xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh và Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho Công an phường V, tỉnh Nghệ An và Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Danh B, Trần Xuân H, Hoàng Lan P1 và Nguyễn Văn T3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.770.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đã thu giữ trong vụ án; Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ thu giữ trong vụ án; Trả lại 01 ví da màu nâu có dòng chữ “DOLCE&GABBANA” cho bị cáo Nguyễn Danh B; Trả lại 01 ví da màu đen cho bị cáo Trần Xuân H; Trả lại 01 ví da màu đen có dòng chữ “LEVIS” cho bị cáo Hoàng Lan P1.

Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Tĩnh và có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Tĩnh ngày 06 tháng 01 năm 2026.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc: Các bị cáo Nguyễn Danh B, Trần Xuân H, Hoàng Lan P1 và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (Phòng PC01, PV06);
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Lộc, Tiên Điền, Đức Đồng, tỉnh Hà Tĩnh; phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Công an xã Xuân Lộc, Tiên Điền, Đức Đồng, tỉnh Hà Tĩnh; phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Quang